

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST

Ngày 25/6/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quý.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Ông Hoàng Minh Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trần Minh T**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh N và bà Đào Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị L:

- Ông Lê Tấn V1, sinh năm 1942 (chồng bà L); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Lê Thái T1, sinh năm 1995 (con bà L); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số C N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trần Ngọc T2, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Võ Anh T3, sinh năm 2002.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 ngày 08/12/2022, Trần Minh T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-504.01 đi từ nhà ở tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà Võ Anh T3 (Sinh năm: 2002; cư trú: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để chở anh T3 đi làm. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-504.01 chở anh T3 ngồi sau, đi trên đường N hướng Tây sang Đ. Khi đến đoạn đường trước nhà số C đường N thuộc tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, lúc này, T thấy áo mưa mà T để ở ba ga trước của xe mô tô sắp bị rơi, nên T cúi xuống nhìn vào ba ga xe, đồng thời tay phải điều khiển xe mô tô, còn tay trái thì chỉnh lại cái áo mưa cho khỏi rơi. Sau khi chỉnh áo mưa xong, T ngược mặt lên thì thấy bà Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1950; cư trú: Tổ C, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đang đi bộ qua đường hướng từ Nam sang B trên đường N. Lúc này, Trần Minh T không kịp điều khiển xe mô tô né tránh bà L, nên dẫn đến xe mô tô 76B1-504.01 va chạm vào bên trái cơ thể người bà L. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L bị thương tích, đến ngày 21/12/2022, bà L chết.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Q tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, trưng cầu giám định dấu vết cơ học của vụ tai nạn, trưng cầu giám định tử thi Nguyễn Thị L.

Tại kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q về dấu vết cơ học, kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-504.01 với bà Nguyễn Thị L là mặt trước bên trái đầu xe mô tô BKS 76B1-504.01 (làm cho mặt nạ trước đầu xe bị bể vỡ không còn; 1/2 đầu trên cánh bửng bên trái bị bể vỡ nhựa trong diện tích thước (34 x 10)cm, điểm thấp nhất và cao nhất cách nền 65cm và 87cm), với bên trái cơ thể bà Nguyễn Thị L (làm gãy xương sườn từ số 3 đến số 9 bên trái; gãy đầu dưới xương cánh tay trái; gãy đầu trên 2 xương cẳng chân trái...).

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô BKS 76B1- 504.01 với bà Nguyễn Thị L là khu vực đầu phía Tây dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu 1).

3. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 76B1-504.01 chuyển động theo hướng từ T sang Đ, bà Nguyễn Thị L đi bộ qua đường theo hướng từ N ra B.

4. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô BKS 76B1-504.01 tại thời điểm trước và trong khi xảy ra tai nạn giao thông (Bút lục 51).

Kết luận giám định giám định tử thi qua hồ sơ số 08/KLTTHS-TTPY ngày 30/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1950; trú tại: Tổ C, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), đã chết ngày 21/12/2022 tại nhà số C đường N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là do tai nạn giao thông trước số nhà C đường N thuộc tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi gây đa chấn thương, gãy các xương sườn III, IV, V, VI, VII, VIII, IX; bên trái, tràn dịch tràn khí màng phổi trái (đã phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi trái), lún xương thân đốt T12, gãy lồi cầu xương cánh tay trái, gãy đầu trên hai xương cẳng chân trái, gãy thành xoang kèm tụ dịch xoang hàm bên trái, gãy cung tiếp gò má trái, gãy cánh lớn xương bướm trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu và các bể nền sọ, phù não, chèn ép não, choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp, truy tuần hoàn không hồi phục trên nền bệnh nhân suy kiệt, Ung thư gan (HCC) và đái tháo đường.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS - TPQN ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 76B1 - 504.01 là của anh Trần Ngọc T2 (anh ruột T) đứng tên trong giấy đăng ký xe; tuy nhiên anh Trai đã tặng cho xe mô tô này cho Trần Minh T, nên Cơ quan điều tra trả xe mô tô trên cho bị cáo T.

- 01 (một) nón lá, 01 (một) tô nhựa màu trắng, hoa văn xanh là tài sản của bà Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thái T1, con ruột bà L.

Phần sự của vụ án: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L đã nhận số tiền bồi thường 8.500.000 đồng, đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều tra pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T khai nhận: Vào khoảng 6 giờ 30 ngày 08/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-504.01 đi từ nhà ở tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà Võ Anh T3 (Sinh năm: 2002; cư trú: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để chở anh T3 đi làm. Bị cáo chở anh T3 ngồi sau, đi trên đường N hướng Tây sang Đ, khi đến đoạn đường trước nhà số C đường N thuộc tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, bị cáo T thấy áo mưa mà bị cáo để ở ba ga trước của xe mô tô sắp bị rơi, nên T cúi xuống nhìn vào ba ga xe, đồng thời tay phải điều khiển xe mô tô, còn tay trái thì chỉnh lại cái áo mưa cho khỏi rơi. Sau khi chỉnh áo mưa xong, T ngược mặt lên thì thấy bà Nguyễn Thị L đang đi bộ qua đường hướng từ Nam sang B trên đường N. Lúc đó, Trần Minh T không kịp điều khiển xe mô tô né tránh bà L, nên dẫn đến xe mô tô 76B1-504.01 tông vào bên trái cơ thể người bà L. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L bị thương tích, được đưa đi điều trị đến ngày 21/12/2022 thì bà L chết.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Bị cáo Trần Minh T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 08-3-2021. Ngày 08/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-504.01 chở Võ Anh T3 tham gia giao thông trên đường N hướng từ T sang Đ. Khi đi đến đoạn đường trước nhà số C đường N thuộc tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do không chú ý quan sát nên xe mô tô T điều khiển đã tông vào người bà Nguyễn Thị L đang đi bộ qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường hướng từ Nam ra B trên đường N. Trần Minh T được cấp giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nhưng khi tham gia giao thông đường bộ vi phạm khoản 4 Điều 11; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP là xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người nên lỗi hoàn toàn của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Trần Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, mất tập trung và thiếu quan sát. Hành vi của bị cáo Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi

thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 8.500.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Trần Minh T là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo tổng cộng là 8.500.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 76B1 - 504.01 là của anh Trần Ngọc T2 (anh ruột T) đứng tên trong giấy đăng ký xe; tuy nhiên anh Trai đã tặng cho xe mô tô này cho Trần Minh T, nên Cơ quan điều tra trả xe mô tô trên cho bị cáo T là đúng pháp luật.

- 01 nón lá, 01 tô nhựa màu trắng, hoa văn xanh là tài sản của bà Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thái T1, con ruột bà L là đúng quy định.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc so với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Minh T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Minh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp, CATP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS & HTTP CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quý**